TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 12 - 2024
V/v: Ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Ngọc và ông Nguyễn Xuân Thí

Thư ký Tòa án: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 30/2024/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2024 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 401/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 457/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2024; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Ng, sinh năm 1989

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Canada có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Trương Thành T, sinh năm 1981

Nơi ĐKNKTT trước khi xuất cảnh: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Hiện cư trú tại: Cộng hòa liên bang Đức. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1965 (mẹ đẻ của chị Ng); địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Bà Trần Thị C, sinh năm 1958 (mẹ đẻ của anh T); địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai nguyên đơn chị Phan Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 28/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu nhưng càng về sau thì càng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không chịu khó làm ăn, không phụ giúp chị nuôi con cái, vay nợ chồng chất không có khả năng chi trả. Ngày 31/3/2018 chị đi xuất lao động sang Canada sau đó đến tháng 04/2023 thì anh T sang Đức làm việc. Chính vì cuộc sống vợ chồng xa cách nên hai bên không còn quan tâm đến nhau cũng như không còn nói chuyện với nhau nhiều nữa và không còn giữ liên lạc, mặc dù hai bên đã rất cố gắng để hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai gia đình cũng nhiều lần can thiệp nhưng mục đích hôn nhân không thể cứu vãn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trương Thành T.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung tên là Trương Lan A, sinh ngày 30/7/2011 và cháu Trương Khánh Đ, sinh ngày 22/11/2016. Hiện hai cháu đang sống cùng với bà ngoại (bà Nguyễn Thị O, mẹ đẻ chị Ng), nguyện vọng của chị Ng sau khi ly hôn là muốn được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị tự đảm bảo được cho con. Trước mắt chị đang ở nước ngoài nên đề nghị giao cháu A và cháu Đ cho bà Nguyễn Thị O (mẹ đẻ chị) chăm sóc nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ng trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trương Thành T hiện đang cư trú tại địa chỉ: Cộng hòa liên bang Đức. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn anh T đến Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức và nhận được Công văn số 52/ĐSQ-UTTP ngày 14/10/2024 của Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức về việc tống đạt văn bản tố tụng cho anh T.

Tòa án đã tiến hành lấy lời khai bà Trần Thị C (là mẹ ruột của anh T) về các nội dung liên quan đến việc chị Ng xin ly hôn anh T: Bà C trình bày, bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án xin ly hôn của Tòa án và bà đã thông báo cho con trai bà được biết. Về việc hai con ly hôn bà không có ý kiến gì, nếu các con thấy không còn tình cảm, không thể sống chung thì Tòa án giải quyết ly hôn; Về con chung: anh T và chị Ng có hai con chung là cháu Trương Lan A và cháu Trương Khánh Đ, bà mong muốn được chăm sóc nuôi dưỡng đến khi bố các cháu về nước bà sẽ giao cho bố cháu chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành

đúng quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự,

Về nội dung: xử cho chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Trương Thành T; về con chung đề nghị xử giao các cháu Trương Lan A và Trương Khánh Đ cho chị Ng chăm sóc nuôi dưỡng, trước mắt giao hai cháu cho bà Nguyễn Thị O nuôi dưỡng, khi nào chị Ng về nước bà O sẽ giao hai con lại cho chị Ng; ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét; các đương sự chịu án phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý của nguyên đơn, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo Công văn số 1684/CV-QLXNC, ngày 17/6/2024 của Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Quảng Bình thì chị Phan Thị Ng, sinh ngày 11/12/1989 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 31/3/2018 qua SBQT Tân Sơn Nhất, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam; anh Trương Thành T, sinh ngày 06/01/1981 đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ra nước ngoài ngày 11/3/2023 qua SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Như vậy, theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã ủy thác đến cơ quan Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức để tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập chứng cứ đối với anh Trương Thành T theo quy định tại khoản 1 Điều 474, Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả; Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trương Thành T và chị Phan Thị Ng.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử xét thấy chị Phan Thị Ng và anh Trương Thành T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 28/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện B, Quảng Bình nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo như chị Ng trình bày, quá trình chung sống với nhau hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và không có sự đồng cảm cho nhau, hai bên bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra xung đột. Đặc biệt từ khi anh T sang nước Đức làm ăn thì mỗi khi liên lạc giữa vợ chồng thường xảy ra cải vã do không tin tưởng nhau về tình cảm lẫn kinh

tế. Chị Ng khẳng định tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn, anh T không có bản tự khai. Xét thấy, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Trương Thành T.

[2.2]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có một con chung tên là Trương Lan A, sinh ngày 30/7/2011 và Trương Khánh Đ, sinh ngày 22/11/2016. Hiện đang sống cùng với bà ngoại (bà Nguyễn Thị O, mẹ đẻ chị Ng), chị Ng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con. Xét thấy hiện nay cả chị Ng và anh T đang ở nước ngoài, nguyện vọng của chị Ng xin được nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của các cháu Trương Lan A và Trương Khánh Đ. Vì vậy, cần giao cháu Trương Lan A và cháu Trương Khánh Đ cho chị Ng chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tạm thời trước mắt, giao hai cháu Lan A và Khánh Đ cho bà Nguyễn Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng, khi nào chị Ng về Việt Nam, bà O có trách nhiệm giao hai cháu lại cho chị Ng. Bà O đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi chị Ng về Việt Nam thì bà sẽ giao hai cháu lại cho chị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy việc chị Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, chị Ng tự đảm bảo các điều kiện nuôi con, cần chấp nhận sự tự nguyện của chị Ng.

[2.3]. *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không có, chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng và ủy thác ra nước ngoài:* Chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và đăng tin thông báo trên VOV5 2.920.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147, Điều 153; các Điều 228, Điều 469, 474, 475; điểm a khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 54, Điều 56, Điều 57, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phan Thị Ng được ly hôn anh Trương Thành T.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao cháu Trương Lan A, sinh ngày 30/7/2011 và cháu Trương Khánh Đ, sinh ngày 22/11/2016 cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng. Tạm thời trước mắt giao hai cháu Trương Lan A và Trương Khánh Đ cho bà Nguyễn Thị O chăm sóc, nuôi dưỡng, khi nào chị Ng về Việt Nam, bà O có trách nhiệm giao hai cháu lại cho chị Ng.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ng không yêu cầu anh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không ai có yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí, lệ phí:* Chị Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án tại biên lai số 0004814, ngày 22/02/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (do ông Nguyễn Ngọc T nộp thay).

Chị Ng phải chịu 2.920.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tống đạt văn bản tố tụng và đăng thông tin trên VOV5 (đã nộp đủ tại Tòa án).

5. Án sơ thẩm xử công khai, chị Ng và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Th, h. B;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP.